

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 14/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc Trương.

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST-DS, ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Trúc Ph, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022) (có mặt).

Bị đơn: Bà Diệp Thanh H, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 113 L, khóm N, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của bà Trần Thị Thanh V là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: Trước đây bà Diệp Thanh H và bà Huỳnh Thị Trúc Ph là bạn bè, ngày 20/11/2021 bà Diệp Thanh H có mượn của bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền 9.000.000 đồng, lo việc gia

đình, thời hạn trả là ngày 20/01/2022, khi nhận tiền bà Diệp Thanh H có viết biên nhận cho bà Huỳnh Thị Trúc Ph.

Đến ngày 10/4/2022 bà Diệp Thanh H nghỉ làm việc tại Công ty và có ghi giấy nhận nợ cho bà Huỳnh Thị Trúc Ph hẹn ngày 10/6/2022 trả tiền cho bà Ph. Tuy nhiên, từ khi nhận tiền đến nay bà H không trả tiền cho bà Ph, mặt dù bà Ph đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H hẹn mà không thanh toán. Do bà Diệp Thanh H không thực hiện đúng thỏa thuận, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Ph. Yêu cầu Tòa án buộc bà Diệp Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền gốc là 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành có mặt theo giấy triệu tập. Riêng bị đơn bà Diệp Thanh H thì vắng mặt không có lý do.

2. Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xét thấy, ngày 20/11/2021 bà Diệp Thanh H có vay của bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền 9.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận ngày 20/01/2022 trả số tiền trên. Trong quá trình vay bà Diệp Thanh H không thực hiện đúng theo thỏa thuận, hiện tại còn nợ bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền 9.000.000 đồng, bà Ph yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ. Do bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết của bên vay. Đề xuất Tòa án áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 463, 466, 468, và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Diệp Thanh H có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Thị Trúc Ph tổng số tiền 9.000.000 đồng. Về án phí bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị Trúc Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Diệp Thanh H có nghĩa vụ trả tổng số tiền 9.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay. Theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Diệp Thanh H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt bị đơn bà Diệp Thanh H.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và Đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Diệp Thanh H có nghĩa vụ trả nguyên đơn bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền gốc là 9.000.000 đồng.

[2.1] Căn cứ vào giấy cho mượn tiền ngày 20/11/2021 và biên nhận ngày 10/4/2022 do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định bà Diệp Thanh H có vay của bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn trả 10/6/2023 nhưng đến nay bà Diệp Thanh H chưa thanh toán số tiền trên cho bà Huỳnh Thị Trúc Ph.

Đối với bị đơn bà Diệp Thanh H, Tòa án đã có quyết định yêu cầu bà cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà có trả gốc và lãi cho bà Huỳnh Thị Trúc Ph nhưng đến thời điểm hiện tại Tòa án không nhận được văn bản trả lời của bà H, do đó Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị Trúc Ph là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự. Buộc bà Diệp Thanh H có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Thị Trúc Ph số tiền 9.000.000 đồng.

[2.2] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”. Bị đơn bà Diệp Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải tự chịu trách nhiệm. Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội bà Diệp Thanh H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Trúc Ph. Buộc bà Diệp Thanh H có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Thị Trúc Ph tổng số tiền là 9.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Diệp Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 450.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Bà Huỳnh Thị Trúc Ph không phải chịu án phí nên được nhận lại 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0013438, ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc